

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2-Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung-Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2022, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1977 (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh H, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn-chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Lê Minh H chung sống với nhau từ năm 1997, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B. Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 03 con chung tên Lê Thị Tr (sinh ngày 13/3/1997), Lê Minh T (sinh ngày 22/7/2000) và Lê Gia M (sinh ngày 13/9/2009); nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường uống rượu say về chửi bới chị Th.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh H.
- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Gia M, sinh ngày 13/9/2009, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn-anh Lê Minh H: Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Lê Minh H không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, về việc giải quyết vụ án và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với anh Lê Minh H.
- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu Th, giao con chung tên Lê Gia M, sinh ngày 13/9/2009 cho chị Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh Lê Minh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; chị Nguyễn Thị Thu Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét;
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th có yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh H và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận, theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lê Minh H đến Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng anh Lê Minh H không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh H. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th, anh H đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Lê Minh H đều không đến Tòa án để làm việc. Điều này, chứng tỏ anh H thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân với chị Nguyễn Thị Thu Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Th đối với anh Lê Minh H, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Th yêu cầu được nuôi con tên Lê Gia M, sinh ngày 13/9/2009; anh Lê Minh H không đến Tòa làm việc và không có ý kiến gì về vấn đề con chung. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung tên Lê Gia M, sinh ngày 13/9/2009 cho chị Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu M. Do chị Nguyễn Thị Thu Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51;

khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Th đối với anh Lê Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Gia M, sinh ngày 13/9/2009 cho chị Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Minh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Thu Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002159 ngày 08/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Nguyễn Thị Thu Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- UBND xã Hồng Thái (*hộ tịch*)
(CNKH số 61 ngày 27/5/2013)
- THADS huyện Bắc Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền